

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11-8-2022

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN TP ĐÀ NẴNG

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Công Hoan**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Tuấn Ngọc**  
Ông **Huỳnh Bá Tiên**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Trần Thị Linh Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tham gia phiên tòa:** Bà **Ngô Thị Trường Giang** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022, về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01/8/2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông **Hồ Viết Đ**, sinh năm: 1974

Địa chỉ: 249 H, phường M, quận N, Tp Đ – Có mặt.

**- Bị đơn:** Bà **Trần Thị Hồng L**, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Tổ 14, phường M, quận N, TP. Đ– Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 07/12/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Hồ Viết Đ trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Trần Thị Hồng L kết hôn vào năm 2001 có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận T, Tp Đ. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chúng tôi sống tại phường M, quận N. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Thời gian sau này, mặc dù sống chung với nhau nhưng vợ chồng bất đồng quan điểm, cứ lời qua tiếng lại hoài. Chúng tôi đã sống ly thân từ năm 2020. Nay đời sống

chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với bà Trần Thị Hồng L.

- Về con chung: Vợ chồng chúng tôi có 02 con chung là Hồ Trần T, sinh ngày 09/3/2005 và Hồ Trần Th, sinh ngày 20/6/2014. Khi ly hôn tôi muốn giao cả 02 con cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, tôi không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đây là thỏa thuận giữa chúng tôi trước khi tôi chuyển tên tài sản cho bà L đứng tên.

- Về tài sản: Tự thỏa thuận;

- Về nợ chung: Không có.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Trần Thị Hồng L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi xác nhận về thời gian kết hôn và thời điểm chung sống. Theo tôi, vợ chồng không mâu thuẫn gì lớn. Nay ông Hồ Viết Đ xin ly hôn, tôi không đồng ý ly hôn và xin được đoàn tụ để cùng nhau tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình.

- Về con chung: Vợ chồng chúng tôi có 02 con chung là Hồ Trần T, sinh ngày 09/3/2005 và Hồ Trần Th, sinh ngày 20/6/2014. Khi ly tôi muốn nuôi cả hai con và không cần ông Đ phải cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận;

- Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng, khẳng định Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về người tham gia tố tụng: Bà Trần Thị Hồng L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai. Đề nghị Tòa án tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” của ông Hồ Viết Đ đối với bà Trần Thị Hồng L.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Bị đơn, bà Trần Thị Hồng L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L theo thủ tục chung, bà L phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình.

**[2] Về nội dung vụ án:** Ông Hồ Viết Đ và bà Trần Thị Hồng L kết hôn vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận T, Tp Đ. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

- *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa ông Đ và bà L tồn tại nhưng không thực sự hạnh phúc. Ông Đ cho rằng: Mặc dù chung sống nhưng vợ chồng bất đồng quan điểm, nên cứ lời qua tiếng lại hoài. Hiện nay hai người đã sống ly thân, ông Đ đã ra ở riêng từ năm 2020 cho đến nay. Mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng. Tại phiên tòa, ông Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với bà L.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã động viên ông Đ về tiếp tục sống chung để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình và cùng nuôi dạy các con nhưng ông Đ vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn đối với bà L.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã đến mức không thể hàn gắn được. Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến nay đã hơn nửa năm, toà án đã tiến hành hoà giải nhiều lần nhưng ông Đ vẫn kiên quyết xin được ly hôn đối với bà L, bà L thì cho rằng mâu thuẫn giữa hai vợ chồng không lớn và xin được đoàn tụ. Nhưng thực tế, ông Đ đã không còn sống chung với bà L từ năm 2020 cho đến nay; mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã đến mức không thể hàn gắn được và ông Đ đã quyết tâm không tiếp tục sống chung với bà L nữa. Bà L, đã vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa điều đó chứng tỏ bà L không có thiện chí níu kéo mối quan hệ hôn nhân của mình. HĐXX xét thấy cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho ông Đ được ly hôn với bà L là thỏa đáng.

- *Về con chung*: Có 02 con chung là Hồ Trần T, sinh ngày 09/3/2005 và Hồ Trần T, sinh ngày 20/6/2014. Khi ly hôn ông Đ muốn giao cả 02 con cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vì đây là thỏa thuận giữa hai bên trước khi ông Đ chuyển tài sản chung cho bà L đứng tên.

Xét thấy: Việc trông nom, nuôi dưỡng giáo dục con phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, đảm bảo việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển thể chất và tinh thần cho con. Hiện nay, ông Đ đã giao nhà cho bà L quản lý sử dụng và cũng là điều kiện để đảm bảo cho các con phát triển cả mặt thể chất, tinh thần và lâu nay hai con vẫn đang ở với bà L nên thiết nghĩ không nên làm xáo trộn đời sống tinh thần của cả hai con. HĐXX xét thấy, cần xét giao cả hai con cho bà L nuôi dưỡng là thỏa đáng và cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu.

Đối với việc cấp dưỡng, trước khi ly hôn ông Đ đã sang tên tài sản của mình cho bà L quản lý cũng đồng thời để bà L có điều kiện vật chất nuôi dạy các con và bà L cũng không có yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nên xét thấy không cần thiết phải tuyên buộc ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp giữa các bên về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sẽ được giải quyết ở vụ án khác.

- *Về tài sản chung*: Các bên tự thỏa thuận nên HĐXX không xem xét.

- *Về nợ chung*: Không có.

- *Về án phí*: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Hồ Viết Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” của ông Hồ Viết Đ đối với bà Trần Thị Hồng L;

**Tuyên xử:**

**[1] Về hôn nhân:** Ông Hồ Viết Đ được ly hôn bà Trần Thị Hồng L.

**[2] Về con chung:** Giao con Hồ Trần T, sinh ngày 09/3/2005 và Hồ Trần T, sinh ngày 20/6/2014 cho bà Trần Thị Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Hồ Viết Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ly hôn, các đương sự thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

**[3] Về tài sản chung:** Các bên tự thỏa thuận.

**[4] Về nợ chung:** Không có.

**[5] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm:** 300.000đ, ông Hồ Viết Đ phải chịu. Nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001132 ngày 11/01/2022, tại cơ quan Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc nhận được bản sao án hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Chi cục THADS quận NHS;
- UBND phường T;
- VKSND quận NHS;
- Lưu hồ sơ.

**Trần Công Hoan**